

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 637/GDĐT
V/v chọn trường làm địa điểm
thi nghề phổ thông khóa 07/7/2020

Bình Chánh, ngày 01 tháng 6 năm 2020

Kính gửi: **Hiệu trưởng các trường cấp THCS**

Căn cứ vào tình hình cơ sở vật chất, điều kiện địa lý trên địa bàn Huyện, tình hình thí sinh dự thi, Trường phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh quyết định chọn 06 trường THCS sau: *THCS Phong Phú, THCS Tân Túc, THCS Tân Kiên, THCS Võ Văn Vân, THCS Vĩnh Lộc B và THCS Đồng Đen* làm địa điểm tổ chức kỳ thi nghề phổ thông cho học sinh THCS trong Huyện, khoá ngày **07.7.2020**

Đề nghị Hiệu trưởng các trường được chọn là Hội đồng thi nghề PT khóa ngày **07.7.2020** chuẩn bị phòng thi như sau:

- ✚ Phòng Hội đồng: 01 phòng.
- ✚ Phòng thi: Mỗi phòng thi có 30 thí sinh dự thi.

STT	HĐ THI	Số phòng theo môn (nghề) thi						Tổng số phòng thi
		Điện	Tin học	Thêu	TCMN	Trồng trọt	Nấu ăn	
1	THCS Phong Phú	14	14		6	4	2	40
2	THCS Tân Túc	11	13	3	4	12		43
3	THCS Tân Kiên	11		5		5		21
4	THCS Võ Văn Vân	23	12	2		8		45
5	THCS Vĩnh Lộc B	29	6					35
6	THCS Đồng Đen			6		13		19
TỔNG SỐ		88	45	16	10	42	2	203

***Lưu ý:**

- Địa điểm thi của các trường theo từng hội đồng (xem bảng đính kèm)
- Ngày thi: *Đúng 6 giờ 30 phút ngày 07 tháng 7 năm 2020*, Hội đồng coi thi bắt đầu làm việc.
- Phòng thi cuối từng môn ở mỗi Hội đồng có thể nhiều hơn hoặc ít hơn 30 thí sinh dự thi.
- Thời gian thi: thực hiện theo Kế hoạch liên tịch số 553/KHLT-GDĐT-GDNN-GDTX, ngày 19 THÁNG 5 NĂM 2020 của Phòng GD&ĐT VÀ Trung tâm GDNN-GDTX huyện Bình Chánh về tổ chức thi nghề PT năm học 2019-2020./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm GDNN-GDTX(p/h);
- TP, PTP, Tổ CM;
- Lưu: VP.

TRƯỞNG PHÒNG



NGUYỄN TRÍ DŨNG

DANH SÁCH PHÂN BỐ HỘI ĐỒNG THI NGHỀ PHỔ THÔNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
 KHÓA NGÀY 07 THÁNG 7 NĂM 2020
 (Kèm theo VB Số: 637 /GDĐT, ngày 01 tháng 6 năm 2020)

HỘI ĐỒNG THI	TRƯỜNG	MÔN THI						TỔNG CỘNG
		ĐIỆN	TIN HỌC	THÊU	T.TRỌT	TCMN	NẤU ĂN	
1/ PHONG PHÚ	PHONG PHÚ	79	85		78	81		323
	ĐA PHƯỚC	70	45				44	159
	NG. THÁI BÌNH	184	76			39		299
	HÙNG LONG	47	63		17	37		164
	QUI ĐỨC	34	142					176
	Cộng	414	411	0	95	157	44	1121
	Số phòng	14	14	0	4	6	2	40
2/ TÂN TÚC	TÂN TÚC	82		92	265			439
	NG. VĂN LINH	79	78		77	77		311
	BÌNH CHÁNH		215					215
	TÂN QUÝ TÂY	166	85			44		295
	Cộng	327	378	92	342	121		1260
	Số phòng	11	13	3	12	4		43
3/ TÂN KIÊN	TÂN KIÊN	309						309
	TÂN NHỰT			146	151			297
	Cộng	309	0	146	151	0	0	606
	Số phòng	11		5	5			21
4/ VÕ VĂN VÂN	PHẠM VĂN HAI	177	88		88			353
	GÒ XOÀI	44		46	45			135
	VÕ VĂN VÂN	141	250		108			499
	LÊ MINH XUÂN	316						316
	Cộng	678	338	46	241			1303
	Số phòng	23	12	2	8			45
5/ VĨNH LỘC B	VĨNH LỘC A	364						364
	VĨNH LỘC B	408						408
	ĐỒNG ĐEN	88	174					262
	Cộng	860	174	0	0			1034
	Số phòng	29	6					35
6/ ĐỒNG ĐEN	VĨNH LỘC A			169	81			250
	VĨNH LỘC B				162			162
	ĐỒNG ĐEN				132			132
	Cộng		0	169	375			544
	Số phòng			6	13			19
TỔNG CỘNG		2588	1301	453	1204	278	44	5868

88 45 16 42 10 2 203